

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh.

Ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1990; tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã T1, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2; sinh năm 1963 đã chết; con bà Lại Thị H; sinh năm 1968; gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ 2. Tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 65/2017/QĐ-TA ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thời hạn 15 tháng. Nguyễn Văn T thi hành xong quyết định ngày 08/12/2018. Ngày 15/3/2020 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

1. Anh Khổng Vũ T3, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà 09, ngõ 131, tổ 6, đường Tr, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Đức D; sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 65 đường B, Tổ 3, phường Ti, thành phố Th, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- NLQ1 (Vắng mặt).

- NLQ2 (Có mặt)

4. Người làm chứng:

- NLC1(vắng mặt).

- NLC2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 23 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước cùng bạn tên là Dương (không rõ được họ tên và địa chỉ) tại quán Karaoke H, tại đường Ngô Quyền, khu đô thị L, phường L, thành phố Th thì có anh Khổng Vũ T3, sinh năm 1996, trú tại số nhà 09, ngõ 131, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Đ, thành phố Thái Bình đi vào quán. T3 hỏi M là bạn T3, không rõ tên và địa chỉ cụ thể: “*Thằng Chiến đâu?*” (Chiến là nhân viên quán karaoke). Do T quen biết với Chiến, cho rằng T3 nói năng hỗn láo nên T hỏi T3: “*Mày hỏi ai, Chiến nào*”, T3 đáp “*Em hỏi cái M, em của em, làm sao hả anh?*”. T nói “*T3 ý mày T3 nào?*”. Lúc này, được Dương can ngăn nên T3 bỏ về. Khoảng 15 phút sau, Trần Thiên Đức L; Cao Văn D sinh năm 1995, trú tại tổ 3, phường Tr, thành phố Th; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình đến quán Karaoke H chơi. Tại đây, T có kể cho D, H và L nghe về việc xảy ra mâu thuẫn với T3 trước đó. T nói: “*Nãy thằng T3 Quyền nó láo với anh, giờ tìm đánh nó. Có thằng nào có số của thằng T3 Quyền không, cho tao số để gọi xem nó đang ở đâu*”, D nói “*Thằng này láo quá phải đánh cho nó chừa đi*”. H đáp “*Đánh chết cha nó đi*”, L nói “*Em đi với anh*” rồi đọc số điện thoại của T3 cho T. Khi T gọi hẹn gặp T3, T3 biết T tìm mình để đánh nên từ chối. Lúc này, L1 là bạn của T (không rõ họ tên và địa chỉ) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen (không rõ biển số) đến, T đã nhờ L1 chở đi, nhưng không nói đi đâu. T sẵn trong người mang theo 01 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, L mang theo 01 túi giả da màu đen hình chữ nhật, kích thước khoảng 30x20cm kẹp ở nách trái. D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha NOUVO màu sơn nâu- đen- bạc, biển số 17M1 - 5768 chở H ngồi giữa và L ngồi sau. L1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau. Cả nhóm đi trên 2 xe mô tô và đi qua một số

tuyến phố trên địa bàn thành phố Thái Bình để tìm anh T3. Khi đi trên đường N thì rẽ vào đường số 14, khu vực quán bar MK thuộc tổ 48, phường K, thành phố Thái Bình L nhìn thấy anh T3 điều khiển xe mô tô đi ngược chiều nên hô to “*Anh ơi thẳng T3 kia*”. D quay xe điều khiển xe máy đi song song với xe của anh T3, L1 chở T đi sau xe của anh T3 và D. Anh T3 nghe thấy một người trên xe của D yêu cầu anh T3 dừng xe để nói chuyện. Khi vừa dừng xe, anh T3 rút ra 01 kiếm tự chế dài khoảng 60cm có vỏ là một đoạn gậy tuýp, dặt sẵn ở yếm xe của anh T3. T dùng tay phải rút gậy rút ba khúc từ trong người ra vụt về phía anh T3, anh T3 vùng kiếm đỡ được. Lúc này, anh Vũ Đức D, sinh năm 1992, trú tại số nhà 65, đường B, tổ 3, phường Ti, thành phố Thái Bình là bảo vệ quán Bar MK và là bạn của anh T3 ra can ngăn. Khi anh T3 lùi lại cách vị trí của T khoảng 02m, cách nơi L đứng khoảng 04 mét, L dùng tay phải rút từ trong túi mang theo 01 dao bằng kim loại tối màu, chạy về phía anh T3 đâm 01 nhát vào phần bụng của anh T3, rồi chạy quay lại gần nơi H và D đang đứng. Anh D nhìn thấy anh T3 bị thương nên giằng thanh kiếm tự chế anh T3 đang cầm và chém về phía T 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, chệch từ phải qua trái nhưng T tránh được. T cầm gậy vụt 01 phát về phía anh D nhưng không trúng, do mất đà nên T đánh rơi gậy và bỏ chạy. Anh D đuổi theo T. Lúc này, L chạy đuổi theo anh D và dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh D và làm anh D ngã ra đường. L, T, H, D bỏ trốn. Anh T3 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ 21 giờ 52 phút ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019 được chuyển điều trị tại bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 27/9/2019 được chuyển viện điều trị. Anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ 21 giờ 53 phút ngày 23/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được xuất viện. Ngày 10/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập Nguyễn Văn T về trụ sở để làm việc. Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 107/CT-VKSTPTB ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại các điểm a,i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15 tháng 3 năm 2020.

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, Nguyễn Văn T đã cùng Trần Thiên Đức L, Nguyễn Ngọc H, Cao Văn D đi trên 02 xe mô tô tìm đánh anh T3. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực quán bar MK đường số 14, thuộc tổ 48, phường K, thành phố Thái Bình nhóm của T gặp anh T3. Tại đây, T dùng gậy rút ba khúc vụt về phía anh T3, anh T3 dùng kiếm đỡ được, còn Trần Thiên Đức L sử dụng 01 dao bằng kim loại tối màu, đâm 01 nhát vào phần bụng của anh T3 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 73%. Anh Vũ Đức D ra can ngăn và dùng kiếm để đánh T nhưng không trúng, sau đó cầm kiếm đuổi theo T đã bị Trần Thiên Đức L dùng dao đâm 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh D gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 7%. Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của người bị hại anh Khổng Vũ T3 và anh Vũ Đức D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1; NLQ2, và những người làm chứng NLC1; NLC2. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau:

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5865/C09 - TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích và di chứng chấn thương tại thời điểm giám định của Không Vũ T3: Vết mổ vùng giữa bụng, đang liền sẹo, còn chỉ khâu 08%; Vết thương bụng phải, đang liền sẹo 03%; vết mổ dẫn lưu hố chậu phải, mép khô, giữa vết còn dịch màu vàng 01%; 02 vết thương thủng ruột non, cách góc Tretz khoảng 30cm, đã khâu 31%; 02 vết thương thủng ruột non, cách góc Tretz khoảng 1m, đã cắt đoạn nối lại lưu thông ruột non 41%; 01 vết thương thủng mạc treo ruột non, cách góc Tretz khoảng 1,2m, đã được khâu cầm máu 26%. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Không Vũ T3 là 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Tổn thương tại vùng bụng của Không Vũ T3 do vật sắc nhọn gây nên. Ngày 14/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trưng cầu giám định bổ sung về thương tích của anh Không Vũ T3. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2860/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Không Vũ T3 sau khi giám định bổ sung là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5864/C09 - TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích và di chứng chấn thương tại thời điểm giám định của anh Vũ Đức D như sau: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay – khuỷu tay trái, đứt nhóm cơ duỗi chung các ngón và cơ ngửa dài, đã khâu nối, hạn chế vận động gấp, duỗi cẳng tay do đau, đang liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 03%; vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái sát nếp lằn khuỷu tay, đang liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức D là 04% (Bốn phần trăm). Các tổn thương tại tay trái của anh Vũ Đức D do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên. Ngày 14/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã đưa anh D đi giám định bổ sung thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2861/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Vết thương và mổ tại 1/3 trên cẳng khuỷu tay trái đã liền sẹo, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể không thay đổi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Đức D bổ sung như sau: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương đứt nhóm cơ duỗi chung các ngón và cơ ngửa dài, đã khâu nối, vận động cẳng - khuỷu tay trái bình thường là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức D sau khi giám định bổ sung là: 07% (Bảy phần trăm). Quá trình điều tra truy tố, bị cáo Nguyễn

Văn T, bị hại anh Không Vũ T3 và anh Vũ Đức D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận nêu trên. Tại phiên tòa Nguyễn Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y của của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Các tài liệu liên quan đến việc điều trị vết thương; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 16h 30 phút tại công an thành phố Thái Bình; đơn trình báo của NLQ1 là anh trai anh Không Vũ T3, anh Vũ Đức D biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2019 và sơ đồ hiện trường; bản ảnh vật chứng, bản ảnh nhận dạng, biên bản về việc lập bản ảnh nhận dạng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Chỉ vì cho rằng anh Không Vũ T3 nói năng hỗn láo với mình mà T đã nói chuyện với Trần Thiên Đức L, Nguyễn Ngọc H, Cao Văn D được cả nhóm hưởng ứng tìm đánh gây thương tích tỷ lệ 73% cho anh T3, đâm gây thương tích tỷ lệ 7% cho anh D là người can ngăn. Vì vậy T là người khởi xướng và dùng gậy ba khúc vọt đánh anh T3 nhưng anh T3 đỡ được, L là người trực tiếp cầm dao đâm anh T3 và anh D vì vậy T và L giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Hành vi của T dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Điều đó thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật của bị cáo. Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự *“có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm”*.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi xâm phạm quyền sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an ninh xã hội. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng thi hành xong quyết định ngày 08/12/2018. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Không Vũ T3 và anh Vũ Đức D, anh T3 và anh D đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Đối với Trần Thiên Đức L sau khi gây thương tích cho anh Không Vũ T3 và Vũ Đức D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Trần Thiên Đức L. Do hết thời hạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Trần Thiên Đức L, khi nào bắt được L sẽ phục hồi điều tra xử lý sau.

[4.1] Đối với Cao Văn D và Nguyễn Ngọc H chỉ có lời khai của Nguyễn Văn T khai nhận D và H có bàn bạc và tham gia đi đánh nhau cùng với T và L. Còn người tên là L1 là người chở T đi nhưng không biết mục đích đi tìm anh T3 để đánh nhau, không tham gia đánh anh T3 và anh D. Sau khi xảy ra sự việc, D và H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hết thời hạn điều tra, cơ quan điều tra chưa triệu tập được D và H, chưa xác định được họ tên tuổi và địa chỉ của L1, vì vậy cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng vụ án gồm:

[5.1] 01 con dao, dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, loại một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao cách mũi dao 9,5cm có chiều rộng 4,7cm; 01 vỏ bao của dao bằng vải đen có chiều dài 22cm. 01 đoạn kim loại dạng gậy rút 3 khúc hình trụ có phần tay cầm dài 23cm được cuốn dây vải màu xanh, gậy có chiều dài lớn nhất đo được là 64cm. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 18cm, bên ngoài dán băng dính đen kín, giữa lòng đoạn gỗ có khe hở kích thước (0,8x0,5)cm.

[5.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - NOUVO; màu sơn Nâu Đen Bạc. Số khung: RLCN5P1109Y044393, số máy: 5P11-044394, biển kiểm soát 17M1- 5768. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô, số khung RLCN5P1109Y044393, số máy 5P11-044394, biển số 17M1- 5768; là xe của chị Đỗ Thị Thu Hà sinh năm 1983, trú tại thôn Nghĩa Chính, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Chị Hà mua chiếc xe trên vào tháng 01/2009; sau đó đưa cho chồng chị là anh Nguyễn Tiến Hiệu, sinh năm 1979, trú tại thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng cuối tháng 12/2016, khi anh Hiệu để xe ở vỉa hè trước cửa hàng của gia đình tại địa chỉ số 196, đường Lý Thường Kiệt, phường K, thành phố Thái Bình thì bị kẻ gian trộm cắp nhưng vợ chồng anh chị không trình báo cơ quan công an, chiếc xe thu giữ tại hiện trường. Do chưa triệu tập được những người liên quan đến chiếc xe trên để làm rõ nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền là 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thương tích cho anh Khổng Vũ T3. Anh T3 đã nhận đủ số tiền, anh T3 không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Vũ Đức D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại thương tích gây cho anh nên không đặt ra giải quyết. Anh Khổng Vũ T3 và anh Vũ Đức D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điểm d khoản 4 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Phạt bị cáo Nguyễn văn T 08 năm (Tám năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15 tháng 3 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa Nguyễn Văn T và anh Khổng Vũ T3. Chấp nhận việc anh Vũ Đức D không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý vật chứng vụ án là 01 con dao, dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, loại một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao cách mũi dao 9,5cm có chiều rộng 4,7cm; 01 vỏ bao của dao bằng vải đen có chiều dài 22cm. 01 đoạn kim loại dạng gậy rút 3 khúc hình trụ có phần tay cầm dài 23cm được cuốn dây vải màu xanh, gậy có chiều dài lớn nhất đo được là 64cm. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 18cm, bên ngoài dán băng dính đen kín, giữa lòng đoạn gỗ có khe hở kích thước (0,8x0,5)cm phục vụ giải quyết vụ án khác có liên quan nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27 tháng 8 năm 2020. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Việt Hưng

Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Vũ Việt Hưng

- Đơn trình báo của anh Vũ Đức D, sinh năm 1992, trú tại: số nhà 65, đường B, tổ 3, phường Ti, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và NLQ1 (anh trai Không Vũ T3), sinh năm 1995, trú tại số nhà 09, ngõ 131, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, tại đường số 14, tổ 48, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5865/C09 - TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Không Vũ T3 là 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

- Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2860/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Không Vũ T3 sau khi giám định bổ sung là: 73%(Bảy mươi ba phần trăm). (Bút lục 176-180).

- Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5864/C09- TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức D là 04% (Bốn phần trăm). Các tổn thương tại tay trái của anh Vũ Đức D do vật sắc nhọn gây nên.

- Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2861/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức D sau khi giám định bổ sung là: 07% (Bảy phần trăm).

- Kết luận giám định số 7296/C09-P6 ngày 30/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với 02 (hai) file video được sao chép từ camera ghi hình đặt trước cửa quán MK Club về vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 23/9/2019 kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định. Mô tả được một số hành động của các đối tượng trong thời điểm “23-09-2019 21:49:06”, “23-09-2019 21:49:25”, “23-09-2019 21:49:55” Các khoảng thời gian còn lại không tiến hành mô tả được do hình ảnh ở xa, bị che khuất, mờ nhòe. Kèm theo kết luận giám định 01 (một) bản ảnh giám định gồm 02 trang A4.

